

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI
nhiệm kỳ 2020 – 2025**

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU, ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 16-KH/TU, ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 303-HD/HNDTW, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt nam về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội các cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Cà Mau lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 – 2023 (viết tắt là Nghị quyết); Vận động cán bộ, hội viên, nông dân phát huy sức mạnh đoàn kết, lao động, sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, góp phần thực hiện thành công các chỉ tiêu chủ yếu 05 năm (2020 - 2025) về phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết đã đề ra.

2- Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 gắn với thực hiện nhiệm vụ của Hội và phong trào nông dân trong 05 năm tới. Trên cơ sở đó thống nhất nhận thức, tư tưởng và hành động của cán bộ, hội viên, nông dân ở các cấp Hội; tuyên truyền, động viên hướng dẫn cán bộ, hội viên nông dân phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực tự cường trung thành với tổ quốc và Nhân dân, khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, hội viên nông dân; khai thác có hiệu quả các nguồn lực

xã hội để hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần hội viên, nông dân.

3- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước của Hội đi vào chiều sâu, hiệu quả. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, củng cố, nâng cao chất lượng hội viên, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh để thực sự là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới.

4- Việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp Hội, cần được tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, thiết thực, hiệu quả ở tất cả các cấp Hội. Quá trình tổ chức thực hiện phải phân công rõ nhiệm vụ, xác định lộ trình, thời gian cụ thể các công việc để tổ chức triển khai, thực hiện. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, cập nhật bổ sung những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo và hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Nhiệm vụ, chỉ tiêu

1.1- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chủ trương, Nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Hội cho 100% cán bộ, hội viên, nông dân. Phát động 100% và phấn đấu 85% cán bộ, hội viên, nông dân đăng ký làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 80% hộ hội viên, nông dân đăng ký xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

1.2- Phát triển hội viên mới trên 80% số hộ nông dân đủ điều kiện có hội viên nông dân và 95% hội viên trở lên đều có thẻ Hội; 95% cơ sở Hội đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có cơ sở không hoàn thành nhiệm vụ.

1.3- Có 100% cán bộ chủ chốt cơ sở Hội được đào tạo đủ chuẩn và cán bộ chi, tổ Hội được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác Hội.

1.4- 100% chi Hội có Quỹ Hội; mức Quỹ hội bình quân 36.000 đồng/hội viên/năm.

1.5- Huy động Quỹ hỗ trợ nông dân hàng năm đạt 4 tỷ đồng (cấp tỉnh ngân sách cấp 02 tỷ trở lên; Ngân sách cấp cho Hội Nông dân các huyện, thành phố từ 200 triệu đồng trở lên/năm); vận động xã hội hóa xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân tương đương đạt 60% trở lên/hội viên nông dân của các huyện, thành phố, mức đóng 60.000 đồng/hội viên/năm; 70% chi Hội có Tổ hùn vốn; 80% trở lên Tổ tiết kiệm và vay vốn tốt, khá và tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1%.

1.6- Phát động phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi có 70% hộ/năm đăng ký, 60% hộ đăng ký được công nhận đạt tiêu chuẩn sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp theo quy định; 80% trở lên chi Hội có mô hình “Dân vận khéo” (mỗi chi Hội có ít nhất 01 mô hình Dân vận khéo có hiệu quả trở lên); hàng năm Hội Nông dân huyện, thành phố chỉ đạo mỗi cơ sở Hội hướng dẫn, hỗ trợ ít nhất 01 hội viên nông dân hoặc 01 tổ, nhóm khởi nghiệp, sáng tạo thành công.

1.7- 100% Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã tổ chức được hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân có hiệu quả; 100% các dự án Quỹ hỗ trợ nông dân khi giải ngân phải tổ chức thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã và duy trì hoạt động có hiệu quả (mỗi huyện, thành Hội hàng năm hướng dẫn thành lập mới 01 hợp tác xã, 02 tổ hợp tác trở lên). Mỗi cơ sở Hội thành lập mới được 02 Tổ hội Nông dân nghề nghiệp trở lên và mỗi huyện, thành Hội chỉ đạo thành lập mới được 01 Chi hội Nông dân nghề nghiệp trở lên.

1.8- Hội trực tiếp và phối hợp dạy nghề, truyền nghề, tập huấn khoa học – công nghệ cho hội viên nông dân phần đầu đạt 3.000 người/năm. Sau dạy nghề, truyền nghề, tập huấn 80% có việc làm; 100% hội viên, nông dân được thường xuyên tiếp cận kiến thức cần thiết về kỹ năng, thông tin, thị trường, khoa học, kỹ thuật – công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

1.9- Phần đầu đến cuối nhiệm kỳ xóa 90% hộ hội viên nông dân nghèo, cận nghèo thoát nghèo (đạt chỉ tiêu cấp ủy giao). Vận động hỗ trợ xây dựng 10 căn nhà cho hội viên nghèo (trong đó Hội Nông dân tỉnh 01 căn và Hội Nông dân các huyện, thành phố mỗi đơn vị 01 căn, trị giá mỗi căn từ 40 triệu đồng trở lên).

1.10- 100% Cơ sở Hội có mô hình bảo vệ môi trường nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu (có cắm bảng, địa chỉ, tên mô hình cụ thể).

1.11- Vận động 90% trở lên cán bộ, hội viên, nông dân tham gia bảo hiểm y tế; 5% cán bộ, hội viên, nông dân tham gia bảo hiểm xã hội.

1.12- Có 100% hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản đăng ký, cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Mỗi huyện, thành Hội và cơ sở Hội có ít nhất 01 mô hình sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn vệ sinh thực phẩm (có tên và địa chỉ cụ thể).

1.13- Hàng năm Hội Nông dân tỉnh phải tổ chức được cho cán bộ, hội viên, nông dân đi học tập kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp ở trong nước và ngoài nước. 100% cơ sở Hội xây dựng và duy trì từ 01 mô hình tự quản về an ninh trật tự trở lên.

2- Giải pháp thực hiện

2.1- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Cà Mau lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 – 2023 và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn với nhiều hình thức như: thông qua các buổi sinh hoạt, chi, tổ Hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của tỉnh Hội... đến cán bộ, hội viên, nông dân. Tiếp tục thực hiện việc, đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh gắn với thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, sản xuất hữu cơ, sản xuất an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất đến chế biến, bảo quản và sử dụng.

2.2- Đẩy mạnh việc tập hợp, thu hút và kết nạp hội viên mới, gắn với nâng cao chất lượng hội viên; phát triển các chi, tổ Hội nghề nghiệp định hướng hình thành tổ hợp tác và hợp tác xã. Quan tâm phát triển hội viên đối với những hộ gia đình nông dân chưa có hội viên; xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, tổ Hội. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt Hội theo hướng đa dạng, phong phú, thiết thực với quyền lợi, nghĩa vụ và các vấn đề hội viên nông dân đang cần hỗ trợ, giúp đỡ, tạo động lực để hội viên nông dân gắn bó với tổ chức Hội. Xây dựng, củng cố tổ chức Hội các cấp mạnh về chính trị, thống nhất về tư tưởng và tổ chức. Tổ chức hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp trong tỉnh, nhiệm kỳ 2018 – 2023 (cấp xã trong tháng 4, cấp huyện tháng 5, cấp tỉnh tháng 6).

2.3- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác Hội, cử cán bộ dự các lớp do Trung ương Hội tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới (theo tinh thần Nghị quyết số 04, 05, 06-NQ/HNNDTW, ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam¹); Cấp tỉnh hàng năm mở từ 01 đến 02 lớp, cấp huyện phối hợp mở 9 lớp (mỗi đơn vị cấp huyện 01 lớp), cử cán bộ tham gia đứng thành phần, số lượng Trung ương Hội phân bổ.

2.4- Nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn quỹ Hội, phân đầu 100% chi Hội có quỹ Hội; Xây dựng, sử dụng và quản lý quỹ Hội đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Quỹ Hội phải được sử dụng đúng mục đích, quỹ của cấp Hội nào thì do cấp đó quản lý và sử dụng theo thẩm quyền. Các cấp Hội phải xây dựng quy chế về sử dụng và quản lý quỹ Hội và thực hiện theo quy chế của từng đơn vị trên cơ sở quy định về chế độ quản lý tài chính của Nhà nước và của Điều lệ Hội.

2.5- Chỉ đạo củng cố Ban Chỉ đạo Kết luận 61, Ban Vận động quỹ hỗ trợ nông dân các cấp trong tỉnh; triển khai thực hiện tốt theo tinh thần Quyết định số 516/QĐ-TTg, ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1491/VP-KGVX, ngày 06/4/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Quyết định 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ². Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Cà Mau giai đoạn tiếp theo để hội viên nông dân được tiếp cận nguồn vốn xây dựng dự án.

¹ Nghị quyết số 04-NQ/HNNDTW, ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về đẩy mạnh xây dựng Chi hội Nông dân nghề nghiệp, Tổ hội Nông dân nghề nghiệp; Nghị quyết số 05-NQ/HNNDTW, ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tăng cường công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên Hội Nông dân Việt Nam; Nghị quyết số 06-NQ/HNNDTW, ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

² Quyết định 673/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 05 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020.

Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, hướng dẫn, đánh giá kết quả các mô hình dự án; phát triển, nhân rộng những mô hình dự án đạt hiệu quả; kiểm tra định kỳ sau giải ngân, đôn đốc nhắc nhở việc quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, thu hồi dự án đến hạn đúng quy định.

Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tập trung chỉ đạo thực hiện nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp Hội trong việc thực hiện hợp đồng ủy thác đã ký; tập trung làm tốt công tác củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Tổ tiết kiệm và vay vốn, nhất là những tổ trung bình, yếu kém, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên...

Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn cùng cấp và các ngân hàng thương mại khác, để tạo điều kiện cho hội viên nông dân tiếp cận các nguồn vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống. Vận động cán bộ, hội viên nông dân phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong đời sống, sản xuất, duy trì phát huy thực hiện Quỹ hùn vốn xoay vòng

2.6- Tiếp tục thực hiện Quy định số 944-QĐ/HNDTW, ngày 04/9/2014 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Hướng dẫn số 06-HD/HNDT, ngày 20/10/2014 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp; phát động, nâng cao chất lượng phong trào, vận động nông dân đoàn kết giúp nhau, tạo nguồn lực to lớn từ nội bộ nông dân để ổn định sản xuất, phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu và giảm nghèo bền vững. Phấn đấu phát triển nhiều hộ nông dân sản xuất có quy mô lớn; xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất, tạo ra sản phẩm sạch, gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; tích cực thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh; vận động tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Phối hợp vận động khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại gắn với xây dựng sản phẩm phục vụ cho khách du lịch.

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, thường xuyên tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của phong trào, quan tâm các mô hình đã được xây dựng hiệu quả, có tính bền vững để nhân rộng.

Tập trung tuyên truyền cán bộ, hội viên, nông dân hưởng ứng chương trình hỗ trợ nông dân khởi nghiệp, góp phần định hướng và hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp; khuyến khích khả năng tư duy sáng tạo, những ý tưởng kinh doanh của hội viên, nông dân trong tỉnh, nhất là hội viên, nông dân trẻ có niềm đam mê và mong muốn phát triển ngành nông nghiệp (Đề án số 03-ĐA/HNDTW ngày 12/7/2020 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Kế hoạch của Hội Nông dân tỉnh về việc “Nâng cao vai trò của Hội Nông dân Việt Nam hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo, giai đoạn 2020-2025”).

2.7- Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW, ngày 27/7/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VII) về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2025” gắn với triển khai Kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương Hội trong xây dựng chi, tổ hội nghề nghiệp. Tập trung các nguồn lực hỗ trợ nông dân phát triển

sản xuất; bồi dưỡng những nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi có uy tín làm nòng cốt để trở thành tổ trưởng tổ hợp tác và giám đốc hợp tác xã nhằm đẩy mạnh phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn. Vận động, hướng dẫn nông dân liên kết, hợp tác theo các nhóm hộ để sản xuất cùng một loại sản phẩm theo hướng hàng hóa, bảo đảm an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Hội Nông dân phải là trung tâm để kết nối giữa nông dân với doanh nghiệp, liên kết hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa hai bên. Gắn mô hình sản xuất với xây dựng chi, tổ hội nghề nghiệp thuận lợi cho việc hoạt động. Tham gia thực hiện các chương trình, dự án sản xuất ra sản phẩm chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; phát triển mô hình cánh đồng lớn; mở rộng các dịch vụ thông tin giúp nông dân tiếp cận thông tin về khoa học, công nghệ, thị trường và các hoạt động của Hội.

2.8- Hội trực tiếp và phối hợp các ngành chức năng khảo sát nhu cầu học nghề, để hội viên nông dân lựa chọn những nghề phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Xây dựng lực lượng nòng cốt là nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi để phổ biến kinh nghiệm sản xuất, cách làm ăn với phương châm “Cầm tay chỉ việc”.

Tiếp tục phối hợp với các ngành đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất cho hội viên, nông dân; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, sức cạnh tranh sản phẩm.

Nâng cao năng lực truyền thông của Hội qua trang thông tin điện tử của Hội, các dịch vụ thông tin, internet giúp nông dân tiếp cận được thông tin về chủ trương, chính sách; thông tin về khoa học và công nghệ, thị trường và các hoạt động của Hội. Tham gia thực hiện các chương trình, dự án sản xuất ra sản phẩm chất lượng, có thương hiệu, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường nông thôn, tạo đầu ra cho sản phẩm.

2.9- Rà soát, đăng ký giúp đỡ hộ hội viên nghèo, cận nghèo; tăng cường các giải pháp, như: chủ động phối hợp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, vận động hỗ trợ vật chất hỗ trợ nhà “Mái ấm nông dân” cho hội viên nông dân nghèo, khó khăn về nhà ở đạt chỉ tiêu Nghị quyết của Hội Nông dân tỉnh đề ra, động viên tinh thần cố gắng phấn đấu, chịu khó học tập, sáng tạo, chủ động vươn lên thoát nghèo, làm giàu, đồng thời vận động phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên, nông dân để cùng vươn lên làm giàu và giảm nghèo bền vững.

2.10- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức của hội viên, nông dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường nông thôn, sử dụng tiết kiệm tài nguyên; thu gom rác thải từ hộ gia đình, thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng lúa, rau, màu. Vận động hội viên nông dân sản xuất nông nghiệp, thủy sản sạch theo hướng hữu cơ, thân thiện với môi trường; sản xuất, gắn phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường.

Phát huy trách nhiệm của các cấp Hội và hội viên, nông dân tích cực tham gia và hình thành ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai như: hạn hán, triều cường

dâng, ngập lụt, xâm nhập mặn... Hướng dẫn khoa học, kỹ thuật, công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ phù hợp theo khuyến cáo của ngành chức năng.

2.11- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân tỉnh và Bảo hiểm Xã hội tỉnh Cà Mau trong việc phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (BHYT, BHXH). Phối hợp với Bảo hiểm Xã hội cùng cấp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, đối thoại, rà soát, thống kê số lượng cán bộ, hội viên, nông dân chưa tham gia BHYT, BHXH để vận động tham gia đạt chỉ tiêu chung của tỉnh.

2.12- Vận động các cơ sở sản xuất kinh doanh và hội viên, nông dân đăng ký sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo tinh thần Công văn số 33-CV/HNDT, ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh³.

2.13- Nâng cao nhận thức, kiến thức của cán bộ Hội các cấp về chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, hội nhập quốc tế và công tác đối ngoại của Hội. Thông tin về sản phẩm, thị trường tiêu thụ nông sản, góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ mới và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho cán bộ và hội viên, nông dân. Tạo điều kiện cho cán bộ, hội viên nông dân đi nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong nước và ngoài nước theo chỉ tiêu, kế hoạch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam...

Duy trì, củng cố hoạt động các Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật”; phối hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của nông dân (theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ); đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú để nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật cho hội viên nông dân, đồng thời phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng và các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Giao Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh bám sát nội dung Chương trình này xây dựng kế hoạch để chỉ đạo, triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện.

2- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, lĩnh vực phụ trách tăng cường công tác phối hợp, hỗ trợ hoạt động; chỉ đạo bằng các giải pháp, tổ chức thực hiện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu Chương trình này.

3- Trên cơ sở Chương trình, kế hoạch hành động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, các huyện, thành Hội xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu Chương trình đã đề ra.

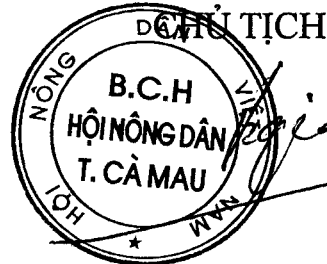
³ Công văn số 33-CV/HNDT, ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về việc ban hành mẫu Bản cam kết đăng ký sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

4- Giao Ban Xây dựng hội chủ trì phối hợp với phòng, ban Hội Nông dân tỉnh tham mưu tổ chức tuyên truyền thực hiện Nghị quyết và Chương trình này trong toàn hệ thống Hội; kịp thời đề xuất biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, đồng thời uốn nắn những nơi làm chưa tốt và tham mưu Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình này theo quy định.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội;
- Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các huyện, thành Hội;
- Các đ/c UV.BCH tỉnh Hội;
- Lưu: VP.

T/M BAN CHẤP HÀNH



Nguyễn Trường Giang